

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2020/HS-ST

Ngày: 16 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông La Hồng;

*Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Minh Châu;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Lan;
2. Ông Lý Thanh Tú;
3. Ông Nguyễn Hồng H1i.

**- Thư ký phiên tòa:**

Ông Lâm Trí Nguyên, là Thư ký và bà Lê Thị Hồng Yến Chuyên viên được phân công làm nhiệm vụ Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Kiểm sát viên;

Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Võ Hồng P (PB), sinh ngày 26/6/1997; nơi sinh: thành phố LX, tỉnh An Giang, nơi cư trú: số 23/2, khóm HT, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt N1; con ông Võ Hồng H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2016, bị Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 16/02/2017 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2020 đến nay.

- *Người được chỉ định bào chữa cho bị cáo Võ Hồng P:* Ông Vũ Đình D, Luật sư Văn phòng Luật sư Thiên D thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

2. Võ Thanh T (TR), sinh ngày 18/11/2000, nơi sinh: thành phố LX, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 1149A/58 đường LB, khóm BK 5, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt N1; con ông Võ Thanh T1, sinh năm 1981 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1981; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 15/12/2019, bị Ủy ban nhân phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tại xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Ngày 13/01/2020, Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 12/QĐ-CSDTCNMT đưa đối tượng xã hội Võ Thanh T ra khỏi Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy theo lệnh bắt bị can để tạm giam;

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2020 đến nay.

- *Người được chỉ định bào chữa cho bị cáo Võ Thanh T:* Ông Phạm Hồng N, luật sư Văn phòng Luật sư YẾN N1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

- *Bị hại:*

1. Ông Hà Công Tr, sinh năm 1980, nơi cư trú: Số 186, đường TP, khóm BK 7, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Hà Công Tr:* Bà Hồ Hoàng P1, luật sư Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng Phượng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ 6, ấp VĐ, xã AH, huyện TB, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Võ Thanh T2, sinh năm 1981, nơi cư trú: nơi cư trú: Số 1149A/58 đường LB, khóm BK 5, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ng;

2. Ông Mai Ngọc N1;

3. Bà Lý Kim A1;

4. Bà Lê Thị Kim H1;

5. Ông Võ Hồng H2.

Vắng mặt người bị hại Nguyễn Văn S và người làm chứng Mai Ngọc N1, còn lại đều có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/9/2020, Hà Công Tr cùng Nguyễn Văn S đến uống bia tại quán “Không Quên” thuộc tổ Sao Mai, khóm BK 7, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang. Trong lúc uống bia, Tr có đi đến bàn của Võ Hồng P và Nguyễn Thị Tuyết Ng để mời bia, nhưng P không uống và yêu cầu Tr quay trở về bàn. Về bàn, khi tiếp tục uống với S, Tr đã lớn tiếng chửi đổng. Nghĩ rằng Tr chửi mình, P đi vào nhà vệ sinh gọi điện thoại cho Võ Thanh T đến để cùng P đánh Tr. T đến quán, P và T ngồi được khoảng 05 phút thì P đứng dậy lấy gậy 03 khúc bằng kim loại từ trong túi quần ra, đi đến bàn của Tr, còn T đi phía sau P. Đến gần Tr, P cầm gậy đánh liên tiếp 2 – 3 cái vào người của Tr theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải làm rơi gậy xuống nền gạch. S đứng dậy định can ngăn bị T dùng tay đánh làm S té xuống nền gạch. P và Tr đang giằng co, T lấy cây dao (loại dao xếp, bấm) dài khoảng 30 cm (cán dao và lưỡi dao làm bằng kim loại, cán dài 15 cm, lưỡi dao dài 15 cm) trong túi quần ra, bấm bật lưỡi dao ra và cầm trên tay phải xông vào đâm liên tiếp nhiều nhất vào vùng bụng và lưng của Tr; P quật Tr ngã xuống nền gạch rồi dùng ly bia bằng thủy tinh đánh và dùng chân đạp vào người Tr. Sau khi đâm Tr, T cất dao vào túi quần rồi tiếp tục dùng tay và vỏ chai bia đánh S trúng vào tay, vùng đầu, nhưng không bể vỏ chai, chưa gây ra thương tích, thì được Mai Ngọc N1 và Châu Hồng Th1 là chủ quán đến can ngăn. P và T lên xe bỏ đi, khi đến khu vực cầu Thiện Duyên thuộc khóm BK 5, phường BK, T ném bỏ cây dao xuống sông. Riêng Tr được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu, ngày 18/10/2019 Tr ra viện.

Ngày 09/01/2020 và ngày 10/01/2020, P, T bị khởi tố để điều tra.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 351/19/TgT ngày 18/11/2019 và Công văn số 12/Tlo-TTPY ngày 18/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận về tỉ lệ tổn thương cơ thể và xác định chiều hướng vết thương gây ra cho Hà Công Tr, cụ thể:

- Sẹo bụng trái ngang rốn kích thước 1.5 x 0.2 cm, sắc, gọn, cách bên trái rốn 02 cm, thấu bụng, phôi mạc nổi: 03% (ba phần trăm); chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ ngoài vào trong;

- Sẹo bụng trái ngang rốn kích thước 1.3 x 0.3 cm, sắc, gọn, cách bên trái rốn 14 cm, thấu bụng, rách cuống lách, thủng thân vị dạ dày, đã phẫu thuật cắt lách, khâu lỗ thủng dạ dày: 52% (năm mươi hai phần trăm); chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ ngoài vào trong;

- Sẹo vùng sườn dưới phía trước bên trái kích thước 01 x 0.4 cm, cách đầu vú trái 20 cm: 01% (một phần trăm);

- Sẹo lưng trái kích thước 6.5 x 0.3 cm, sắc, gọn, gãy cung sau xương sườn VI, thấu ngực, thủng màng phổi trái, tràn khí màng phổi trái, thủng cơ hoành, đã phẫu thuật khâu cơ hoành, dẫn lưu màng phổi trái: 31% (ba mươi một phần trăm); chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là (cộng lùi) 68% (sáu mươi tám phần trăm).

Kết luận khác: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSAG.P2 ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định truy tố Võ Hồng P và Võ Thanh T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố yêu cầu xét xử bị cáo về tội “Giết người” như quan điểm truy tố, nhưng ở giai đoạn phạm tội “chưa đạt”. Chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo qua lời thú nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các Kết luận giám định.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao. Hành vi giết người của các bị cáo mà bị hại không bị thiệt hại về tính mạng do nhiều nguyên nhân, phải được xử lý nghiêm để giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và bị cáo Võ Thanh T còn có tình tiết tác động gia đình để giao nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ về bồi thường thiệt hại.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hồng P từ 12 năm đến 14 năm tù và bị cáo Võ Thanh T từ 10 năm đến 12 năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của 2 bị cáo và bị hại, bồi thường cho bị hại 200.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

01 (một) áo sơ mi tay dài màu đỏ, trên cổ áo có nhãn hiệu “SCOTCH & SODA” và 01 (một) quần Jean dài màu đen, sau lưng có nhãn hiệu “JEAN” đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trong phát biểu bào chữa cho bị cáo P, người bào chữa không đồng ý với Cáo trạng truy tố bị cáo P về tội giết người. Cơ cấu hình thành vết thương của bị hại

là do bị cáo T gây ra. Giữa 2 bị cáo không có sự bàn bạc thực hiện. Như vậy, bị cáo P chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Yêu cầu Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ thêm hành vi của bị cáo.

Bị cáo P thống nhất quan điểm của người bào chữa, khẳng định không phạm tội giết người mà chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thanh T thống nhất về nội dung Cáo trạng, truy tố bị cáo T về tội giết người. Đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T với những tình tiết: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có điều kiện được giáo dục, sớm vào đời bằng nghề làm thuê và đã phải tiêm nhiễm xấu. Bị cáo T có động viên gia đình để bồi thường thiệt hại và bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt cho T dưới mức thấp của khung hình phạt với mức án là 7 năm tù.

Bị cáo T thống nhất theo quan điểm của người bào chữa.

Người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đồng tình với quyết định truy tố của đại diện Viện kiểm sát. Thiệt hại của bị hại là quá lớn nhưng bị hại vô cùng rộng lượng về phần bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu bồi thường của bị hại.

Về bị hại chỉ muốn các bị cáo nhìn nhận lỗi gây thiệt hại để giảm bớt đi nỗi đau thể xác và tinh thần, không có ý kiến gì thêm.

Đôi đáp, Kiểm sát viên không chấp nhận quan điểm bào chữa cho bị cáo P, vẫn xác định bị cáo P có đồng phạm với T và phạm tội giết người.

Chứng cứ chứng minh đồng phạm:

- P không thực hiện khi không có T;
- P điện thoại rủ rê T cùng tham gia đánh Tr;
- P chủ động sang bàn đánh bị hại Tr, T đi cùng P sang đánh Tr;

Chứng cứ chứng minh P giết người:

- P dùng thanh kim loại vũ 3 khúc đánh Tr từ trên xuống, từ trái sang phải;
- Đoạn video clip thể hiện P liên tiếp dùng chân đạp bị hại Tr sau khi Tr bị té ngã;
- Các bị cáo sau khi đánh bị hại Tr đã để mặc cho hậu quả xảy ra và bỏ đi.

Vì vậy, không chấp nhận đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Đôi đáp với người bào chữa cho bị cáo T, kiểm sát viên khẳng định như kết luận giám định là nếu không cứu chữa kịp thời thì tính mạng của bị hại bị đe dọa, vẫn yêu cầu hình phạt như luận tội.

Thống nhất theo quan điểm của người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Bào chữa cho bị cáo P, việc điện thoại cho T chỉ để mời nhậu, không có chứng cứ gì chứng minh P rủ T đánh nhau. Khi T đến, P nhìn T và nhìn bị hại thì không thể có sự đồng tình về cử chỉ để chứng minh cho đồng phạm, dùng hung khí để phòng thân thì không thể coi là côn đồ.

Trong lời nói sau cùng của bị cáo yêu cầu được xem xét giảm nhẹ về tình tiết thành khẩn khai báo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:**

Tòa án đã triệu tập, nhưng tại phiên tòa đã vắng mặt người bị hại Nguyễn Văn S. Xét, bị hại S không có yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường, nên việc vắng mặt của bị hại S không trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Áp dụng khoản 2 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử như theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Về người làm chứng Mai Ngọc N1 vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc không phải do trở ngại khách quan. Người làm chứng N1 đã có lời khai tại cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng Mai Ngọc N1 theo khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

#### **[2] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Cơ quan điều tra Công an thành phố LX và tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về người bào chữa đã sử dụng mọi biện pháp do pháp luật quy định để làm sáng tỏ những tình tiết xác định người bị buộc tội vô tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo.

#### **[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Chỉ vì nghi ngờ xúc phạm đến mình qua những lời chửi đổng của bị hại Tr, bị cáo P đã điện gọi rủ rê, xúi giục bị cáo T để cùng tham gia đánh trả thù, thể hiện trong lời khai hỏi cung bị can Võ Hồng P vào ngày 10/01/2020 (BL 108): “.... tôi nghi là người thanh niên đó chửi tôi nên lúc này tôi lấy điện thoại gọi cho T nói “Cung chạy lại quán Không Quên, anh có chuyện” (nghĩa là có chuyện đánh nhau, nên mới nói câu đó cho T chuẩn bị). Khi đó thì chị Nghi kêu tính tiền phiếu, khoảng 05 phút sau thì T chạy đến và vào bàn và hỏi: “thằng nào anh”, tôi nói “kHIn ngồi đây đi” và tôi và T nhìn qua bàn gười thanh niên lớn con nói giọng miền Bắc...”. Ngoài ra, sự thống nhất ý chí và cùng cố ý thực hiện tội phạm, thể

hiện “Tôi chỉ thấy P và T nhìn nhau, rồi nhìn sang bàn của anh Tr, tiếp sau đó thì P, T cùng đi đến đánh anh Tr và người đi chung với anh Tr” theo lời khai của người làm chứng Tuyết Nghi (BL 279).

Vậy P và T cùng cố ý thực hiện tội phạm, được coi là đồng phạm. Chấp nhận theo quan điểm của Kiểm sát viên, không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo P.

Bị cáo P có hành vi dùng gậy (vũ) 3 khúc loại thanh kim loại cứng, từ trong túi quần và đi đến bị hại Tr, dùng tay trái cầm đánh 4, 5 lần từ trên xuống, từ trái qua phải nhắm vào vùng nguy hiểm đầu và bụng của bị hại Tr. Sau đó có dùng tay trái câu cổ bị hại Tr té nằm xuống nền gạch, lấy ly bia trên bàn chọi vào, dùng chân đạp lên. Hành vi này buộc bị cáo P phải nhận thức là nguy hiểm, có khả năng tước đoạt tính mạng nhưng vẫn thực hiện.

Bị cáo T đã tiếp P, dùng dao – sắc, nhọn đâm vào vùng bụng của bị hại Tr, đã phải nhận thức được rằng là nguy hiểm, tác động đến nội tạng, thấy trước có thể tước đoạt tính mạng cho bị hại Tr nhưng vẫn thực hiện.

Hành vi của 2 bị cáo chỉ dừng tấn công khi bị hại Tr đã té ngã và sau đó được mọi người can ngăn. Bị hại Tr được đưa đi cấp cứu kịp thời.

Kết luận giám định pháp y số 351/19/TgT, tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại cho bị hại Tr là (cộng lùi) 68% (sáu mươi tám phần trăm).

Theo hồ sơ bệnh án số 19.038076 của Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, Hà Công Tr vào viện với tình trạng thương tích: Vết thương thấu bụng rách cuống lách, thủng thân vị, rách cơ hoành trái, tràn máu màng phổi trái. Đây là tình trạng cấp cứu ngoại khoa, nguy hiểm đến tính mạng, nếu không phẫu thuật cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

2 bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và chỉ vì mâu thuẫn nhỏ qua lời chửi đổng của bị hại Tr, đã thực hiện hành vi trên, xâm phạm đến tính mạng nhưng bị hại Tr không chết do được cứu chữa kịp thời. Hành vi của 2 bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người (chưa đạt)” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo P.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng người khác, mang tính chất côn đồ, gây nguy hiểm cho xã hội, mất trật tự trị an tại địa phương, xét phải nghiêm trị.

[4.2] Các bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân là đối tượng nghiện ma túy.

[4.3] Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T đã tác động gia đình nộp 5.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, nhưng so với khoản thiệt hại phải thực hiện nghĩa vụ thì quá lớn nên không có cơ sở áp dụng b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T. Tuy nhiên, đây cũng coi là tình tiết ăn năn hối cải của bị cáo T.

Mặt khác, bị hại Tr cũng có lỗi đã có những lời lẽ khiêu khích nhằm vào bị cáo P, dù không trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, nhưng cũng tạo nên nổi bức xúc để bị cáo P nảy sinh ý định và thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo T, được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.4] Về cá thể hóa hình phạt:

Trong đồng phạm, bị cáo P thể hiện vai trò tích cực vừa chủ mưu và vừa thực hành, phải có hình phạt nặng hơn so với bị cáo T.

Các bị cáo phạm tội chưa đạt, áp dụng khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Các biện pháp tư pháp, về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm:

Người bị hại chỉ bị thiệt hại về sức khỏe, áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để xem xét.

Tại phiên tòa, 2 bị cáo nhận ra lỗi lầm và xin được bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, được bị hại Tr đồng ý.

Xét sự thỏa thuận này là không vi phạm điều cấm của luật, xét chấp nhận.

Về trách nhiệm bồi thường, buộc các bị cáo có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường (trong đó bị cáo P và bị cáo T có trách nhiệm bồi thường theo phần bằng nhau) theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Gia đình Võ Thanh T do ông Võ Thanh T2 (đại diện) đã nộp số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006727 ngày 27/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh. Xét tiếp tục tạm giữ để cho T thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 (một) áo sơ mi tay dài màu đỏ, trên cổ áo có nhãn hiệu “SCOTCH & SODA” và 01 (một) quần Jean dài màu đen, sau lưng có nhãn hiệu “JEAN” đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí:



Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về bồi thường thiệt hại 200.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại Nguyễn Văn S, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hồng P và bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Giết người chưa đạt”;

*Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 17, khoản 3 Điều 57, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt:

- Võ Hồng P: 12 (mười hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam: 09/01/2020.

- Võ Thanh T: 10 (mười) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam: 13/01/2020

*Căn cứ vào khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

*Căn cứ Điều 288 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;*

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Võ Hồng P, Võ Thanh T và người bị hại Hà Công Tr.

Các bị cáo Võ Hồng P và Võ Thanh T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Hà Công Tr 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng (trong đó bị cáo P và bị cáo T có trách nhiệm bồi thường theo phần bằng nhau).

Tiếp tục tạm giữ 5.000.000 (năm triệu) đồng của gia đình bị cáo Võ Thanh T do ông Võ Thanh T2 (đại diện) nộp theo Biên lai thu tiền số 0006727 ngày 27/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, để bị cáo T thi hành án dân sự.

### 3. Về xử lý vật chứng:

*Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đỏ, trên cổ áo có nhãn hiệu “SCOTCH & SODA” và 01 (một) quần Jean dài màu đen, sau lưng có nhãn hiệu “JEAN” đã qua sử dụng (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh).

### 4. Về án phí:

*Căn cứ vào điểm a và f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

Buộc P và T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

### 5. Về quyền kháng cáo:

*Căn cứ vào Điều 333, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử P thẩm.

Riêng bị hại Nguyễn Văn S, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát ND tỉnh (2 bản);
- Người bào chữa;
- Cơ quan Điều tra – Công an tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng (2);
- “Lưu”: HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**La Hồng**